

Bản án số: **42/2017/DS-ST**
Ngày: 27 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bình** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2017/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐ- DSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Ph** – Sinh năm 1981(có mặt)

HKTT: Tổ 06, thôn 5, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Địa chỉ liên hệ: k269/17 đường Ô, phường H, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Gia H**– Sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: 33 đường N, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Cao S** – sinh năm 1961; (Vắng mặt).

Trú tại: 33 đường N, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là bà Hồ Thị Ph trình bày:**

Trên cơ sở quen biết, tôi có cho bà Phan Thị Gia H mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Thời gian mượn tiền cụ thể như sau:

- Lần 1: vào ngày 30.3.2016, tôi có cho bà H mượn số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và hẹn tôi khi nào cần thì báo trước một tháng bà H sẽ trả, có giấy mượn tiền do bà H viết và ký tên.

- Lần 2: Vào ngày 15.9.2016, tôi tiếp tục cho bà H mượn số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) và hẹn tôi khi nào cần thì báo trước một tháng bà H sẽ trả. Khi vay bà H có viết giấy mượn tiền ghi tên Phan Thị Gia H, chồng Lê Cao S nhưng giấy mượn tiền này cũng chỉ có một mình bà H ký và tôi trực tiếp giao tiền cho bà H chứ không hề quan hệ vay mượn gì với ông S nên khoản nợ này không liên quan đến ông Lê Cao S.

Tuy nhiên, khi cần tiền tôi liên hệ yêu cầu bà H trả nhưng bà H cố tình trốn tránh, chây ỳ không chịu trả tiền cho tôi.

Các khoản vay trên không thể hiện lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận lãi suất miệng là 01% /01 tháng nhưng bà Phan Thị Gia H cũng chưa trả bất cứ khoản lãi nào. Đối với lời trình bày của bà H cho rằng tháng 8 năm 2016 trả được cho tôi 10.000.000 tiền nợ và đã trả lãi hàng tháng cho tôi 5.000.000 đồng mỗi tháng đối với khoản vay ngày 30.06.2016; trả lãi hàng tháng 7.000.000 đồng mỗi tháng đối với khoản vay ngày 15.09.2016, đã trả đến tháng 01 năm 2017 thì tôi không đồng ý. Tại biên bản hòa giải thành ngày 26.6.2017 bà Phan Thị Gia H thống nhất trả cho tôi tổng số tiền 120.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 24/6/2017 đến 23/6/2018, nhưng vào ngày 05.7.2017 bà H đã có đơn thay đổi ý kiến đề nghị mỗi tháng trả 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng cho đến khi hết nợ thì tôi không đồng ý. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Gia H phải trả ngay cho tôi số tiền 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Tôi không yêu cầu tính tiền lãi.

*** Bị đơn bà Phan Thị Gia H vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án bà H trình bày:**

Tôi xác nhận trên cơ sở quen biết, nên tôi có mượn tiền nhiều lần của chị Hồ Thị Ph với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*). Thời gian mượn tiền cụ thể như sau: ngày 30.3.2016, tôi mượn số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và ngày 15.9.2016, tôi tiếp tục mượn số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*), cả hai lần mượn tôi đều hẹn khi nào cần thì báo trước một tháng tôi sẽ trả, khi mượn tôi có viết giấy mượn tiền và ký tên.

Tổng số tiền tôi nợ chị Ph là 120.000.000 đồng, tháng 8 năm 2016, tôi có trả được cho chị Ph số tiền 10.000.000 đồng, nhưng không có chứng cứ chứng minh, và phía chị Ph không thừa nhận nên tôi cũng đồng ý trả cho chị Phi tổng số tiền 120.000.000 đồng, tôi đề nghị được trả số tiền trong thời gian 12 tháng.

Ngoài ra, tôi có ý kiến khoản nợ này là do một mình tôi mượn không liên quan gì đến ông Lê Cao S, nên trách nhiệm trả nợ do một mình tôi chịu.

Tại phiên hòa giải ngày 26.6.2017 bà Phan Thị Gia H thống nhất số tiền còn nợ bà Hồ Thị Ph là 120.000.000 đồng và thỏa thuận từ ngày 24.6.2017 đến ngày 23.6.2018, bà H sẽ thanh toán dứt điểm khoản nợ nêu trên.

Tuy nhiên, trong thời hạn 07 ngày bà Phan Thị Gia H có đơn thay đổi ý kiến đã thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 26.6.2017 với nội dung bà Phan Thị Gia H đề nghị trả số tiền 120.000.000 đồng cho bà Hồ Thị Ph theo phương thức mỗi tháng trả 500.000 (*năm trăm ngàn*) đồng cho đến khi hết nợ.

Vào ngày 21.9.2017, bà Phan Thị Gia H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do bà đang bị bệnh phải đi điều trị nên không tham gia phiên tòa được. Tại đơn trình bày bà H cho rằng đã trả lãi hàng tháng cho bà Hồ Thị Ph 5.000.000 đồng mỗi tháng đối với khoản vay ngày 30.06.2016 và trả lãi hàng tháng 7.000.000 đồng mỗi tháng đối với khoản vay ngày 15.09.2016, đã trả đến tháng 01 năm 2017 nhưng cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Cao S vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo bản tự khai ngày 12.6.2017, ông S trình bày:**

Được biết bà Hồ Thị Ph khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Gia H trả số tiền 120.000.000 đồng. Tôi nhận thấy đây là thỏa thuận cá nhân giữa bà Hồ Thị Ph và bà Phan Thị Gia H, tôi hoàn toàn không biết và cũng không ký vào bất kỳ một giấy vay mượn tiền nào. Do vậy, quan hệ vay mượn giữa các bên không liên quan đến tôi đề nghị Tòa xem xét xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Cao S không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26.6.2017; không tham gia phiên hòa giải vào ngày 03.8.2017 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thái độ tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là bà Phan Thị Gia H đã có ý kiến trình bày nhưng không tham gia phiên hòa giải vào ngày 03.08.2017, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Cao S đã trình bày ý kiến nhưng cũng không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ph là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Ph và bị đơn bà Phan Thị Gia H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn bà Phan Thị Gia H có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Cao S vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ph đối với bà Phan Thị Gia H thì thấy:

Đối với khoản tiền vay, nguyên đơn là bà Hồ Thị Ph cung cấp cho Tòa án các chứng cứ là: 01 giấy mượn tiền ngày 30.3.2016 có nội dung bà Hồ Thị Ph có cho bà Phan Thị Gia H mượn số tiền 50.000.000 đồng và 01 giấy mượn tiền ngày 15.9.2016 có nội dung vợ chồng bà Phan Thị Gia H, ông Lê Cao S có mượn bà Hồ Thị Ph số tiền 70.000.000 đồng. Bị đơn là bà Phan Thị Gia H thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn là bà Hồ Thị Ph cung cấp, thống nhất 02 giấy mượn tiền nêu trên đều là do chính bà H viết, ký tên. Như vậy, việc bà Phan Thị Gia H có vay bà Hồ Thị Ph 02 lần với tổng số tiền là 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) là có thật. Bà Phan Thị Gia H cho rằng đã trả cho bà Hồ Thị Ph được 10.000.000 đồng nhưng bà Ph không thừa nhận, bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

HĐXX xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà Hồ Thị Ph và bà Phan Thị Gia H không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy

định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do bà Phan Thị Gia H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà Hồ Thị Ph nên yêu cầu khởi kiện của Ph đối với bà H là có căn cứ, phù hợp với Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Bà Phan Thị Gia H đề nghị trả số tiền 120.000.000 đồng cho bà Hồ Thị Ph theo phương thức mỗi tháng trả 500.000 (năm trăm ngàn) đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà Ph đồng ý nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Ph, buộc bà Phan Thị Gia H phải trả cho bà Hồ Thị Ph số tiền 120.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị Ph không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Đối với việc bà Phan Thị Gia H cho rằng đã trả lãi hàng tháng cho bà Hồ Thị Ph 5.000.000 đồng mỗi tháng đối với khoản vay ngày 30.06.2016 và trả lãi hàng tháng 7.000.000 đồng mỗi tháng đối với khoản vay ngày 15.09.2016, đã trả đến tháng 01 năm 2017 nhưng bà Ph không thừa nhận, bà H cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Cao S, HĐXX xét thấy, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc ông Lê Cao S không biết và không liên quan đến việc mượn tiền giữa bà Ph và bà H như lời trình bày của ông S. Do đó, việc nguyên đơn là bà Hồ Thị Ph không yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Cao S có trách nhiệm trả nợ là có cơ sở.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì: Bà Phan Thị Gia H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 120.000.000 đồng x 5 % = 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471; 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ph

1.Tuyên xử: Buộc bà Phan Thị Gia H có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Ph số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Thị Gia H không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) bà Phan Thị Gia H phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Hồ Thị Ph số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) tạm ứng án phí DS-ST đã nộp theo biên lai thu số 0007054 ngày 05 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27.09.2017.

Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa